CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT
Digitally signed by CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT
Date: 2026-06-12 18:28:00

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành Chứng chỉ Quỹ cho các Nhà đầu tư chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành Chứng chỉ Quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TRIỂN VỌNG BẢO VIỆT

- Bản Cáo Bạch tóm tắt này cung cấp cho Nhà đầu tư những thông tin cơ bản về Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Triển vọng Bảo Việt.
- Bản Cáo Bạch tóm tắt này là một phần của Bộ Tài liệu chào bán Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Triển vọng Bảo Việt.
- Bản Cáo Bạch tóm tắt này không hàm ý khuyến nghị đầu tư đối với bất kỳ Nhà đầu tư nào. Nhà đầu tư nên đọc lại các tài liệu bổ sung như Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và báo cáo hoạt động của Quỹ trước khi quyết định đầu tư.

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt

Trụ sở chính	: Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
Điện thoại	: (84-24) 3928 9589 Fax: (84-24) 3928 9590
Website	: www.baovietfund.com.vn

NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

Bản Cáo Bạch cùng các tài liệu của Quỹ (báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp tại website của Công ty Quản lý quỹ www.baovietfund.com.vn và các Đại Lý Phân Phối

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông	: **Nguyễn Tiến Hải**
Chức vụ	: Giám đốc Ban Quản lý danh mục, Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt

I. THÔNG BÁO QUAN TRỌNG

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Bản Cáo Bạch Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Triển vọng Bảo Việt. Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần phải tham khảo Bản Cáo Bạch chi tiết và Điều lệ Quỹ. Trường hợp Nhà đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư, Nhà đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TRIỂN VỌNG BẢO VIỆT

2.1. Thông tin chung:

- Tên Quỹ bằng tiếng Việt:	**Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Triển vọng Bảo Việt**
- Tên Quỹ bằng tiếng Anh:	Bao Viet Prospect Equity Open-Ended Fund
- Tên viết tắt:	BVPF
- Loại hình:	Quỹ mở
- Địa chỉ liên hệ:	Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt, Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán:	Số 23/GCN-UBCK ngày 11 tháng 11 năm 2016
- Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ:	Số 24/GCN-UBCK ngày 29 tháng 12 năm 2016
- Thời hạn hoạt động:	Không thời hạn

2.2. Mục tiêu đầu tư:

Quỹ hướng tới mục tiêu tạo ra lợi nhuận có tính chất bền vững, dài hạn cho nhà đầu tư trên cơ sở khai thác hiệu quả cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng hoạt động tốt và triển vọng phát triển tại Việt Nam.

2.3. Chiến lược đầu tư:

- Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động (active), trong đó tập trung đầu tư vào các cổ

phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam dựa trên phương pháp phân tích cơ bản (fundamental analysis - FA). Cổ phiếu được lựa chọn đầu tư phải đáp ứng các tiêu chí đầu tư của Công ty Quản lý quỹ, đảm bảo phản ánh chính xác các yếu tố cốt lõi trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cổ phiếu của các doanh nghiệp mà Công ty Quản lý quỹ có lợi thế thông tin, có quá trình theo dõi, cập nhật liên tục sẽ được ưu tiên. Trong quá trình đầu tư, các yếu tố thị trường của cổ phiếu có thể được xem xét và đóng vai trò hỗ trợ đối với việc ra quyết định đầu tư.

- Quỹ tìm kiếm cơ hội đầu tư đối với cả cổ phiếu tăng trưởng (growth stocks) và cổ phiếu giá trị (value stocks), không giới hạn về quy mô vốn hóa của cổ phiếu, để lựa chọn được các cơ hội đầu tư tối ưu, mang lại hiệu quả đầu tư cao nhất cho Quỹ. Phương pháp đầu tư được sử dụng chủ yếu là phương pháp tiếp cận từ trên xuống (top – down approach), các cổ phiếu sẽ được ưu tiên mua và nắm giữ (buy and hold) trong khoảng thời gian trung - dài hạn. Tuy nhiên, tùy thuộc vào biến động của thị trường trong ngắn hạn, Công ty Quản lý quỹ sẽ xem xét thực hiện linh hoạt các giải pháp để gia tăng hiệu quả đầu tư.

- Tài sản được phép đầu tư của Quỹ bao gồm:

  a. Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại theo quy định pháp luật ngân hàng;

  b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

  c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

  d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;

  e. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC;

  f. Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;

  g. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

h. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

- Cơ cấu tài sản mục tiêu của Quỹ như sau:

Tài sản	Tỷ trọng (*)	Ghi chú
Cổ phiếu	51% – 100%	*Cơ cấu tài sản mang tính định hướng. Tùy thuộc vào tình hình thị trường, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thay đổi cơ cấu tài sản của danh mục đầu tư để đảm bảo đạt được mục tiêu đầu tư của Quỹ.*
Các tài sản được phép đầu tư khác	0% – 49%	

(*) Tính trên tổng giá trị tài sản của Quỹ

- Công ty Quản lý Quỹ chủ động quyết định cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ căn cứ điều kiện thị trường và các cơ hội đầu tư, đảm bảo mục tiêu đầu tư, hạn chế đầu tư và các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

- Quỹ được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề không bị cấm theo quy định của pháp luật. Công ty Quản lý quỹ chủ động lựa chọn lĩnh vực, ngành nghề đầu tư phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ căn cứ theo các điều kiện thị trường và các cơ hội đầu tư.

2.4. Hạn chế đầu tư

1) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại điểm f khoản 2 Điều 10 Điều lệ Quỹ phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:

a) Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;

b) Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.

c) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

2) Việc đầu tư và các tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 Điều lệ Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã được ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

b) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh

toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;

d) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.

e) Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 Điều lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

3) Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư dưới đây:

a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm *(49%)* tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điểm a, b, Khoản 2, Điều 10 tại Điều lệ Quỹ.

b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm *(10%)* tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm *(20%)* tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 10 tại Điều lệ Quỹ của một tổ chức phát hành,trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điểm a, b, d, e, f Khoản 2, Điều 10 tại Điều lệ Quỹ được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định của pháp luật liên quan; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;

e) Không được đầu tư quá mười phần trăm *(10%)* tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điểm e, Khoản 2, Điều 10 tại Điều lệ Quỹ; trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên.

Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái

phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điểm e, Khoản 2, Điều 10 tại Điều lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm e, Khoản 2, Điều 10 tại Điều lệ Quỹ và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điểm e, Khoản 2, Điều 10 tại Điều lệ Quỹ hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm *(40%)* tổng giá trị tài sản của Quỹ; Trong đó hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e, g và h khoản 2 Điều 10 tại Điều lệ Quỹ (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ.

g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;

h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ BVPF;

i) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ;

j) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và đảm bảo các hạn chế sau:

– Không đầu tư quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

– Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

– Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng

k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

l) Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành;

m) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.

4) Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, e, f, j tại Khoản 3, Mục 2.4 và chỉ do các nguyên nhân khách quan sau:

a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

b) Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;

c) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sát nhập các tổ chức phát hành;.

d) Do quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu *(06)* tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;

e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

5) Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn chế đầu tư theo quy định tại Khoản 3, Mục 2.4 trong thời hạn ba *(03)* tháng kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c, d Khoản 4, Mục 2.4 và Công ty Quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

6) Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm *(15)* ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

7) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

8) Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 10 Điều lệ Quỹ tại các ngân hàng thương mại trong danh sách đã được Ban Đại Diện quỹ phê duyệt.

III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, TỔ CHỨC KIỂM TOÁN, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

3.1. Công ty quản lý quỹ

- Tên công ty:
  - Tên bằng tiếng Việt: Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt
  - Tên bằng tiếng Anh: Bao Viet Fund Management Co Ltd.
  - Tên viết tắt: BVF
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán: số 05/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ban hành ngày 08/11/2005 và các điều chỉnh bổ sung của Giấy phép này
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0100111761-129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/10/2007 và các điều chỉnh bổ sung của Giấy chứng nhận này

- Trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
- Điện thoại (84-24) 3 928 9589
- Fax (84-24) 3 928 9590
- Địa chỉ VPĐD Tầng 4, Số 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, TP.Hồ Chí Minh
- Vốn Điều lệ: 100 tỷ đồng

3.2. Ngân hàng giám sát

- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
- Giấy phép hoạt động: Số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần mười (12) ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Giấy phép hoạt động lưu ký: Số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp
- Địa chỉ Trụ sở đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3 9411840
- Fax: (84-24) 3 9411847

3.3. Tổ chức kiểm toán

Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất 02 *(hai)* công ty kiểm toán theo các điều kiện quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch cho Đại hội Nhà đầu tư xem xét và lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ.

3.4. Đại lý phân phối

Danh sách Đại lý phân phối và các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ được quy định cụ thể tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch tóm tắt này.

3.5. Tổ chức được ủy quyền

- Tên tổ chức:	Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
- Giấy phép thành lập và hoạt động:	Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ
- Địa chỉ Trụ sở đăng ký:	Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại:	(84-24) 3 9747113
- Fax:	(84-24) 3 9747120
- Hoạt động ủy quyền:	Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

3.6. Danh sách thành viên Ban đại diện Quỹ

Ông Nguyễn Anh Đức

Chủ tịch Ban Đại diện

❖ **Trình độ chuyên môn:**

- Thạc sỹ Kinh tế – Đại học Kinh tế Quốc dân
- Cử nhân Kinh tế – Đại học Kinh tế Quốc dân
- Cử nhân Luật kinh tế – Viện Đại học Mở Hà Nội

❖ **Kinh nghiệm làm việc:**

- Được đào tạo chuyên sâu trong nhiều lĩnh vực (luật, bảo hiểm, bất động sản, quản trị công ty đại chúng, đấu thầu...), có nhiều kinh nghiệm về luật kinh tế, bảo hiểm, đầu tư, chứng khoán.
- Phó Giám đốc, Giám đốc Ban đầu tư – Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam từ 8/2008 đến nay.

Ông Nguyễn Cảnh Dương

Thành viên Ban Đại diện

❖ **Trình độ chuyên môn:**

- Cử nhân kinh tế, Ngành Kế toán – Đại học Kinh tế Quốc dân
- Chứng chỉ Kiểm toán viên - Bộ Tài chính

❖ **Kinh nghiệm làm việc:**

- 25 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán
- Giám đốc kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn

Ông Trần Ngọc Sơn Thành viên Ban đại diện	❖ **Trình độ chuyên môn:** • Cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng, Học viện Tài chính • Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Trung tâm Pháp - Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG) ❖ **Kinh nghiệm làm việc:** • 14 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm và đầu tư tài chính • Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán, Chuyên viên Phòng Đầu tư Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ từ 04/2012 đến 09/2020 • Phó trưởng Phòng Đầu tư Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ từ 09/2020 đến nay
Bà Vũ Như Quỳnh Thành viên Ban đại diện	❖ **Trình độ chuyên môn:** • Cử nhân Kinh tế – ĐH Kinh tế Quốc dân • Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý – ĐH Kinh tế Quốc dân • Pass CFA Level I – CFA Institute ❖ **Kinh nghiệm làm việc:** • Được đào tạo chuyên sâu về đầu tư chứng khoán theo các khóa học của UBCKNN và viện CFA Hoa Kỳ • 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm và đầu tư • Chuyên viên đầu tư của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt từ năm 2011 đến nay

IV. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

4.1. Phương án phát hành lần đầu

Quỹ đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 23/GCN-UBCK ngày 11/11/2016. Quỹ đã đáp ứng điều kiện lập Quỹ theo yêu cầu của pháp luật và được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 24/GCN-UBCK vào ngày 29/12/2016.

4.2. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo

4.2.1 Giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông thường:

Ngày giao dịch	Tất cả các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, không kể các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật *(Ngày T)* *Trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ, tết, nghỉ bù theo quy định của pháp luật thì việc giao dịch chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ*
Giá phát hành/bán	NAV/CCQ tại ngày giao dịch + Giá dịch vụ phát hành Chứng chỉ Quỹ
Giá mua lại	NAV/CCQ tại ngày giao dịch - Giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ
Giá dịch vụ phát hành	Tối đa 5,0% giá trị giao dịch Mức giá dịch vụ phát hành cụ thể sẽ được BVF thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang tin điện tử của BVF
Giá dịch vụ mua lại	Tối đa 3,0% giá trị giao dịch Trong trường hợp, số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán có các thời điểm nắm giữ khác nhau, Quỹ áp dụng nguyên tắc mua trước bán trước có nghĩa là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ dài hơn sẽ được ưu tiên, kế đến là các Chứng chỉ Quỹ có thời gian nắm giữ ngắn hơn. Mức giá dịch vụ mua lại cụ thể sẽ được BVF thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang tin điện tử của BVF
Giá dịch vụ chuyển đổi	Tối đa 3,0% giá trị giao dịch Mức giá dịch vụ chuyển đổi cụ thể sẽ được BVF thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang tin điện tử của BVF Mức giá dịch vụ chuyển đổi hiện hành: Miễn phí
Giá trị đăng ký giao dịch mua tối thiểu	100.000 *(Một trăm nghìn)* đồng
Số lượng đăng ký giao dịch bán tối thiểu	Số lượng Chứng chỉ Quỹ đối với một lệnh bán hoặc chuyển đổi tối thiểu là năm *(05)* Chứng chỉ quỹ.
Thời điểm đóng sổ lệnh	14h40 *(mười bốn giờ bốn mươi lăm phút)* ngày T – 1. Trường hợp ngày T – 1 là ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được dời sang 14h40 *(mười bốn giờ bốn mươi phút)* của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
Thời điểm công bố NAV	Trong vòng T + 1
Thời hạn xác nhận giao dịch	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày T nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo

Thời hạn thanh toán cho Nhà đầu tư	Tối đa ngày làm việc T + 5
Tần suất giao dịch của quỹ	Hàng ngày
Phương thức giao dịch	Chi tiết tại Phụ lục 1 của Bản Cáo bạch tóm tắt này
Hủy lệnh giao dịch	Nhà đầu tư chỉ được phép hủy lệnh giao dịch trước thời điểm đóng sổ lệnh (việc hủy lệnh phải thực hiện bằng hình thức văn bản gửi đến Đại lý phân phối hoặc thực hiện trên hệ thống giao dịch điện tử của Đại lý phân phối). Các trường hợp giao dịch không hợp lệ trong ngày T a. Lệnh nhận được sau thời điểm đóng sổ lệnh b. Tiền mua Chứng chỉ Quỹ chưa có tại tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát trong ngày T – 1 *(giao dịch qua Đại lý phân phối);* c. Tiền mua Chứng chỉ Quỹ được chuyển vào tài khoản tiền của Quỹ không theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 18 Điều lệ Quỹ; d. Tiền mua Chứng chỉ Quỹ nhận được thấp hơn giá trị đã đăng ký tại lệnh mua và Đại lý phân phối không thực hiện các thủ tục điều chỉnh trước thời gian quy định của Đại lý chuyển nhượng; e. Đại lý phân phối không nhập lệnh vào hệ thống của Đại lý chuyển nhượng theo đúng quy định của Đại lý chuyển nhượng. Trong trường hợp này, Đại lý phân phối có trách nhiệm thống nhất với Nhà đầu tư về phương án xử lý.
Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch	Xem Điểm 2.4.7, phần IX Bản cáo bạch quỹ BVPF
Đại lý phân phối	Danh sách Đại lý phân phối và các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ được quy định cụ thể tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch tóm tắt này.

4.2.2 Chương trình đầu tư định kỳ (SIP):

- Nhà đầu tư có thể đặt lệnh mua Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ (SIP) theo đó Nhà đầu tư cam kết và thực hiện mua Chứng chỉ Quỹ với một số tiền tối thiểu định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý trong một khoảng thời gian đăng ký với Công ty Quản lý Quỹ. Phương thức đặt lệnh được hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 1 của Bản Cáo bạch tóm tắt này;
- Nội dung Chương trình đầu tư định kỳ cụ thể như sau:

Thời gian đăng ký	01 năm	02 năm	Trên 02 năm
Kỳ đóng tiền	Tháng	Tháng hoặc Quý	Tháng hoặc Quý
Số tiền tối thiểu	100.000 đồng/tháng	- 100.000 đồng/tháng nếu lựa chọn đóng tiền theo tháng - 300.000 đồng/quý nếu lựa chọn đóng tiền theo quý	- 100.000 đồng/tháng nếu lựa chọn đóng tiền theo tháng - 300.000 đồng/quý nếu lựa chọn đóng tiền theo quý
Thời điểm nộp tiền định kỳ muộn nhất *(ngày Quỹ nhận được tiền mua từ Nhà đầu tư)*	17h00 ngày 15 hàng tháng	- 17h00 ngày 15 hàng tháng nếu lựa chọn đóng tiền theo tháng; - 17h00 ngày 15 các tháng Hai, Năm, Tám, Mười Một nếu lựa chọn đóng tiền theo quý;	- 17h00 ngày 15 hàng tháng nếu lựa chọn đóng tiền theo tháng; - 17h00 ngày 15 các tháng Hai, Năm, Tám, Mười Một nếu lựa chọn đóng tiền theo quý;

Lưu ý: Trường hợp ngày mười lăm (15) rơi vào ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật, thời hạn cuối cùng Quỹ nhận tiền thanh toán của Nhà đầu tư là 17h00 ngày làm việc gần nhất trước ngày mười lăm (15).

Giá dịch vụ mua	Bằng Giá dịch vụ phát hành đối với giao dịch mua Chứng chỉ quỹ thông thường. *Nhà đầu tư có thể được giảm Giá dịch vụ mua. Mức được công bố trên ứng dụng, trang thôi tin điện tử của BVF tại từng thời điểm*
Chấm dứt Chương trình đầu tư định kỳ	Chương trình đầu tư định kỳ sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây: - Nhà đầu tư đề nghị chấm dứt tham gia; - Kết thúc thời gian đăng ký;

- Việc bán, chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ, duy trì tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ được thực hiện tương tự quy định đối với trường hợp Giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông thường.
- Chi tiết các Chương trình đầu tư định kỳ (SIP) có thể thay đổi theo chính sách phát triển sản phẩm của Công ty Quản lý quỹ trong từng thời kỳ, được công bố tại ứng dụng, trang thông tin điện tử và/hoặc thông báo tới các Nhà đầu tư.

V. THÔNG TIN VỀ CHI PHÍ, GIÁ DỊCH VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ VÀ THUẾ

5.1. Chi phí, giá dịch vụ hoạt động

5.1.1. Giá dịch vụ quản lý Quỹ

- Giá dịch vụ quản lý Quỹ được thanh toán cho Công ty Quản lý quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý đầu tư cho Quỹ.
- Giá dịch vụ Quản lý Quỹ là Một phẩy năm phần trăm một năm *(1,5%/năm)* tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ và được thanh toán theo chu kỳ hàng tháng. Tổng số giá dịch vụ phải trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính *(trích lập)* tại các chu kỳ định giá thực hiện trong tháng theo công thức tính giá dịch vụ cho các kỳ báo cáo sau:

$$\text{Giá dịch vụ phải trả} = \frac{\text{Tỷ lệ Giá dịch vụ Quản lý Quỹ (\%) x NAV tại cuối Chu kỳ định giá x Số ngày thực tế trong Chu kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365/366)}}$$

Ngân hàng giám sát sẽ tự động trích tiền từ tài khoản của Quỹ để trả cho Công ty Quản lý Quỹ theo chỉ thị thanh toán thường xuyên.

- Căn cứ chiến lược hoạt động của Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư có thể xem xét, điều chỉnh Giá dịch vụ Quản lý Quỹ theo đúng các quy định của pháp luật.

5.1.2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng lưu ký, giám sát theo Hợp đồng lưu ký giám sát giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được chi tiết theo Phụ lục 3 của Bản Cáo bạch tóm tắt này.

5.1.3. Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan *(dịch vụ Đại lý chuyển nhượng)* theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chi tiết theo Phụ lục 3 của Bản Cáo bạch tóm tắt này.

5.1.4. Chi phí, giá dịch vụ khác

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.
- Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có); chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho thành viên góp vốn; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ.

- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.
- Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
- Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;

5.2. Thuế

- Chính sách thuế áp dụng cho Quỹ tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật đối với hoạt động đầu tư.
- Các loại thuế bao gồm nhưng không giới hạn:

a. Thuế áp dụng đối với Quỹ.

b. Thuế thu nhập đối với Nhà đầu tư

- Nhà đầu tư tổ chức *(không phân biệt trong nước hay nước ngoài)*: thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% *(hai mươi lăm phần trăm)* trên lợi nhuận được chia hoặc 25% *(hai mươi lăm phần trăm)* trên giá trị gia tăng của tài sản được chia so với mệnh giá khi quỹ bị thanh lý hay giải thể. Lợi nhuận tính thuế không bao gồm phần lợi tức được chia do đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước.
- Nhà đầu tư cá nhân: thuế suất thuế thu nhập là 5% *(năm phần trăm)* trên lợi nhuận được chia hoặc 5% *(năm phần trăm)* trên giá trị gia tăng của tài sản được chia so với mệnh giá khi quỹ bị thanh lý hay giải thể. Ngoài ra, giao dịch bán lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư cá nhân có thể chịu thuế chuyển nhượng chứng khoán 0,1% *(không phẩy một phần trăm)* trên doanh thu bán lại Chứng chỉ Quỹ hoặc hình thức khác đã đăng ký với cơ quan thuế.

Ghi chú: Trên đây là biểu thuế hiện hành áp dụng đối với các giao dịch của Nhà đầu tư vào quỹ đại chúng và có thể thay đổi tại từng thời điểm theo quy định của pháp luật. Nhà đầu tư cần tham khảo các quy định có liên quan hoặc chuyên gia trong lĩnh vực thuế để có được thông tin cần thiết cho quyết định đầu tư của mình.

c. Hình thức nộp thuế theo lựa chọn mà Nhà đầu tư đăng ký khi tham gia giao dịch Chứng chỉ Quỹ gồm khấu trừ tại nguồn hoặc hình thức khác.

- Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi thanh toán cho Nhà đầu tư

VI. NHỮNG RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Loại rủi ro	Mô tả

Rủi ro thị trường	Là rủi ro phát sinh do sự biến động của các yếu tố vĩ mô như lãi suất, tỷ giá, giá cả hàng hóa và dịch vụ, cạnh tranh... làm ảnh hưởng bất lợi đến thị trường cổ phiếu, thị trường lãi suất cố định nói chung và các khoản đầu tư của Quỹ nói riêng
Rủi ro tín nhiệm	Rủi ro về xếp hạng như doanh nhiệp giảm hạng so với năm trước, khiến giá trị của doanh nghiệp giảm, cổ phiếu xuống giá hoặc khi khả năng kinh doanh, tín dụng của công ty thấp dẫn đến khả năng đáp ứng các khoản nợ của công ty thấp gây tổn hại đến lợi nhuận thu được của trái chủ.
Rủi ro lạm phát	Là rủi ro phát sinh khi tỷ suất lợi nhuận của Nhà đầu tư không theo kịp tốc độ lạm phát của nền kinh tế, dẫn tới tỷ suất lợi nhuận thực âm.
Rủi ro lãi suất:	Là rủi ro phát sinh khi lãi suất thị trường tăng/giảm và làm giảm giá trị của khoản đầu tư/ảnh hưởng đến cơ hộ tái đầu tư dòng tiền của danh mục. Đối với danh mục đầu tư, rủi ro lãi suất phát sinh đối với trái phiếu và các công cụ có thu nhập cố định.
Rủi ro thanh khoản:	Là rủi ro xảy ra khi Công ty Quản lý Quỹ gặp khó khăn trong việc thực hiện đầu tư hoặc chuyển đổi tài sản đầu tư thành tiền do sự hạn chế về thanh khoản trên thị trường.
Rủi ro đối với tài sản cụ thể (cổ phiếu, trái phiếu, tiền gửi)	Rủi ro cổ phiếu: Mỗi doanh nghiệp tương ứng với mỗi cổ phiếu của doanh nghiệp đó thường có xu hướng đi theo đà phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhà đầu tư sẽ được hưởng lợi từ cổ tức, tăng giá cổ phiếu từ các doanh nghiệp có mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận đều đặn, tình hình vay nợ, sử dụng vốn ổn định trong khi các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, nợ xấu với ngân hàng, sử dụng vốn thiếu hiệu quả sẽ làm giảm sức hút của cổ phiếu. Rủi ro trái phiếu bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro lạm phát, rủi ro tín dụng tín nhiệm và rủi ro thanh khoản. Rủi ro tiền gửi bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro lạm phát và rủi ro tín dụng tín nhiệm.
Rủi ro cá biệt	Rủi ro do chiến lược đầu tư là rủi ro phát sinh do tỷ trọng các lớp tài sản của Quỹ không được điều chỉnh kịp thời dẫn tới tỷ suất lợi nhuận của Quỹ không đáp ứng được Mục tiêu đầu tư.
Rủi ro pháp lý:	Là rủi ro phát sinh khi hoạt động đầu tư của Quỹ bị ảnh hưởng bởi các thay đổi về mặt pháp lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
Rủi ro xung đột lợi ích:	Là rủi ro phát sinh khi có xung đột nhất định về lợi ích giữa danh mục tự doanh của công ty quản lý quỹ và các quỹ đầu tư, danh mục ủy thác, giữa lợi ích của các nhân cán bộ thực hiện đầu tư

	và các danh mục đang quản lý trong việc tìm kiếm lợi nhuận/cơ hội đầu tư.
Rủi ro khác	Là những rủi ro tiềm ẩn khác có thể phát sinh mà không bao gồm trong danh sách trên

VII. CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

- Lợi tức phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ. Căn cứ kết quả hoạt động hàng năm của Quỹ, Đại hội Nhà đầu tư *(hoặc Ban Đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư)* quyết định việc phân chia lợi nhuận của Quỹ theo đúng các quy định của pháp luật. Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.

- Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi tức khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

- Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi tức cho Nhà đầu tư.

- Sau khi phân chia lợi tức, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi tức quỹ, bao gồm các nội dung sau:

  a. Phương pháp phân chia lợi tức *(bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ)*;

  b. Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;

  c. Giá trị lợi tức được phân chia, số lượng Chứng chỉ Quỹ phát hành để phân chia *(trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ Quỹ)*;

  d. Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;

  e. Các ảnh hưởng tác động tới Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

VIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

8.1. Cung cấp tài liệu, thông tin cho Nhà đầu tư

8.1.1. Trong vòng tối đa ba (01) ngày kể từ Ngày định giá *(không tính các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật)*, sau khi có xác nhận của Ngân hàng Giám sát, giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ sẽ được công bố cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8.1.2. Công ty Quản lý Quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm phải gửi Nhà đầu tư thống kê giao dịch, số dư trên tài khoản, tiểu khoản và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ.

Đối với Nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh, Công ty Quản lý Quỹ gửi thống kê giao dịch, số dư trên tiểu khoản theo yêu cầu bằng văn bản của Nhà đầu tư. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà đầu tư.

8.1.3. Công ty Quản lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà đầu tư:

a. Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt; báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán

b. Báo cáo tổng kết về hoạt động Quản lý Quỹ, bán niên và cả năm;

c. Báo cáo thống kê về phí, giá dịch vụ giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ, bán niên và cả năm;

d. Báo cáo về hoạt động của quỹ, bán niên và cả năm.

8.1.4. Các tài liệu quy định tại điểm 8.1.3 nêu trên được cung cấp miễn phí cho Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ. Thời hạn công bố không muộn quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc nửa năm tài chính; và không muộn quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

8.1.5. Trường hợp Nhà đầu tư có yêu cầu, Công ty Quản lý Quỹ phải cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản của Quỹ.

8.2. Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, quản lý thông tin

8.2.1. Công ty Quản lý Quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, định kỳ hàng tháng, bán niên và cả năm;
- Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ, bán niên và cả năm;
- Báo cáo về các giao dịch tài sản của quỹ;
- Báo cáo thống kê về giá dịch vụ giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, bán niên và hàng năm;
- Báo cáo định kỳ hàng quý, năm về tình hình hoạt động của đại lý phân phối.

8.2.2. Báo cáo phải được gửi kèm theo tệp dữ liệu điện tử trong vòng năm *(05)* ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng, trong vòng 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc quý; trong vòng 45 (bốn mươi lăm)kể từ ngày kết thúc nửa năm tài chính; và trong vòng chín mươi *(90)* ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính của Quỹ.

8.2.3. Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát phải lưu trữ toàn bộ tài liệu chứng từ về hoạt động đầu tư của Quỹ theo quy định về tổ chức và hoạt động Công ty Quản lý Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, tổ chức kiểm toán, Ban Đại diện Quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách

nhiệm bảo mật thông tin về hoạt động của Quỹ, thông tin về Nhà đầu tư, không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba, ngoại trừ theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

IX. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt

Trụ sở chính	: Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.
Điện thoại	: (84-24) 3 928 9589
Fax	: (84-24) 3 9289 590
Website	: http://www.baovietfund.com.vn

Các Đại lý phân phối theo quy định tại Bản Cáo bạch tóm tắt này

PHỤ LỤC 1. QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ BVPF

1. Mở/đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ

- Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ được mở tại các Đại lý phân phối theo công bố tại Bản Cáo bạch của Quỹ.
- Hồ sơ đăng ký mở/đóng/thay đổi thông tin Tài khoản giao dịch, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư mở tài khoản.
- Trình tự thực hiện:

  (1) Nhà đầu tư hoàn thiện HSĐKMTK và chuyển cho Đại lý phân phối.

  (2) Đại lý phân phối kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của HSĐKMTK theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan. Trường hợp đáp ứng quy định, Đại lý phân phối chuyển các thông tin tại HSĐKMTK cho Đại lý chuyển nhượng để thực hiện mở tài khoản.

  (3) Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được HSĐKMTK đầy đủ, hợp lệ, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư các thông tin về tài khoản đã được mở.

- Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư sẽ được đóng khi Nhà đầu tư có yêu cầu đóng hợp lệ và tài khoản giao dịch không còn Chứng chỉ Quỹ

2. Thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ:

2.1 Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ:

2.1.1 Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ thông thường:

- Ngày giao dịch: Tất cả các ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, không kể các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật (Ngày T).

  Trường hợp Ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ, tết, nghỉ bù theo quy định của pháp luật thì việc giao dịch chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ

- Thời gian thực hiện: Trước 14h40 của Ngày T - 1;
- Số tiền đặt mua: Tối thiểu 100.000 đồng/lệnh mua, trong trường hợp điều chỉnh số tiền đặt mua tối thiểu, Công ty Quản lý Quỹ sẽ công bố thông tin trên website của Công ty và các Đại lý phân phối;
- Thông tin tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát: Theo thông báo của Đại lý phân phối mà Nhà đầu tư thực hiện mở tài khoản;
- Nhà đầu tư thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan dưới các hình thức sau:

- Chuyển khoản;
- Nộp tiền tại ngân hàng giám sát hoặc thông qua ngân hàng trung gian;
- Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật (nếu có);

- Hướng dẫn đầu tư sẽ được công bố trên website của Công ty Quản lý quỹ
- Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.

2.1.2 Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ (SIP):

- Thời gian tham gia, Số tiền đặt mua, Kỳ nộp tiền... theo đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ của Nhà đầu tư;
- Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình đầu tư định kỳ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch ngay sau Thời điểm nộp tiền định kỳ muộn nhất;
- Thông tin tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát: Theo thông báo của Đại lý phân phối mà Nhà đầu tư thực hiện mở tài khoản;
- Nhà đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan dưới các hình thức sau:
  - Chuyển khoản;
  - Nộp tiền tại ngân hàng giám sát hoặc thông qua ngân hàng trung gian;
  - Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật (nếu có);
- Hướng dẫn đầu tư sẽ được công bố trên website của Công ty quản lý Quỹ;

2.2 Giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ:

- Ngày giao dịch: Tất cả các ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, không kể các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật (Ngày T);
- Thời gian thực hiện: Trước 14h40 của Ngày T - 1;
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán: Tối thiểu năm *(05)* Chứng chỉ Quỹ/lệnh; trong trường hợp điều chỉnh số Chứng chỉ Quỹ đặt bán tối thiểu, Công ty Quản lý quỹ sẽ công bố thông tin trên website của Công ty Quản lý Quỹ và các Đại lý phân phối.
- Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ có thể chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
- Không yêu cầu duy trì số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu trên tài khoản giao dịch của nhà đầu tư.

2.3 Giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ

- Ngày giao dịch: Tất cả các ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, không kể các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật (Ngày T);
- Thời gian thực hiện: Trước 14h40 của Ngày T - 1;
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ chuyển đổi: Tối thiểu năm *(05)* Chứng chỉ Quỹ/lệnh giao dịch; trong trường hợp điều chỉnh số Chứng chỉ QUỹ đặt lệnh chuyển đổi tối thiểu, Công ty Quản lý quỹ sẽ công bố thông tin trên website của Công ty và các Đại lý phân phối.
- Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

  a. Lệnh bán đối với chứng chỉ quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua chứng chỉ của quỹ mục tiêu;

  b. Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch chứng chỉ của các quỹ tương ứng;

  c. Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán giá dịch vụ mua, giá dịch vụ bán đối với các lệnh giao dịch nói trên.

  Lưu ý:

  - *Lệnh mua chứng chỉ của quỹ mục tiêu chỉ được thực hiện tại ngày giao dịch tương ứng sau khi tiền bán chứng chỉ quỹ (lệnh bán có thể được thực hiện toàn bộ hoặc một phần) đã được chuyển vào tài khoản của quỹ mục tiêu;*
  - *Giá dịch vụ chuyển tiền, thuế giao dịch phát sinh trong quá trình chuyển đổi (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ lệnh bán trong giao dịch chuyển đổi;*
  - *Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh chuyển đổi được thực hiện;*

- Lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ có thể chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
- Không yêu cầu duy trì số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu trên tài khoản giao dịch của nhà đầu tư.

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Stt	Đại lý phân phối	Thông tin chi tiết Đại lý phân phối
1	**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt** Website: http://www.baovietfund.com.vn/	- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội - Số điện thoại: (84-24) 3 928 9589 - Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội - Ứng dụng phân phối chứng chỉ quỹ: BVF Mobile
2	**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** Website: http://www.bvsc.com.vn	- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội - Số điện thoại: (84-24) 3928 8080 - GCN đăng ký hoạt động phân phối: 21/GCN-UBCK ngày 01/06/2021 - Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Trụ sở công ty: Số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội; Phòng Giao dịch 233 Đồng Khởi – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Tầng trệt, Tòa nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh - Ứng dụng phân phối chứng chỉ quỹ: N/A
3	**Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản** Website: https://www.japan-sec.vn	- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Hà Nội - Số điện thoại: (84-24) 3 7911818 - GCN đăng ký hoạt động phân phối: 14/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/04/2022 - Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 7, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Hà Nội - Ứng dụng phân phối chứng chỉ quỹ: N/A
4	**Công ty Cổ phần Fincorp** Website: https://fmarket.vn	- Địa chỉ trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - Số điện thoại: (84-28) 3 636 1079 - GCN đăng ký hoạt động phân phối: 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018 - Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

		- Ứng dụng phân phối chứng chỉ quỹ: Fmarket
5	**Công ty Cổ phần chứng khoán Mirae Asset** Website: https://www.masvn.com/	- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh - Số điện thoại: 18006277 - GCN đăng ký hoạt động phân phối: 11/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/05/2021 - Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh - Ứng dụng phân phối chứng chỉ quỹ: M-Stock
6	**Công ty Cổ phần chứng khoán VPBank** Website: https://www.vpbanks.com.vn/	- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 21 và Tầng 25, Toà nhà Văn phòng Thương mại số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội - Số điện thoại: 1900636679 - GCN đăng ký hoạt động phân phối: 52/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22/09/2022 - Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 21 và Tầng 25, Toà nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội - Ứng dụng phân phối chứng chỉ quỹ: Neo Invest
7	**Công ty Cổ phần chứng khoán Finhay - PHSC** Website: https://www.vnsc.vn/	- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, TP. Hà Nội - Số điện thoại: (84-24) 66878996 - GCN đăng ký hoạt động phân phối: 42/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/08/2022 - Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Phòng 702, Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, TP. Hà Nội - Ứng dụng phân phối chứng chỉ quỹ: FINHAY
8	**Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam** Website: https://shinhansec.com.vn/	- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 18, Tòa nhà The Mett, 15 Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh - ĐT: (84-28) 6 299 8000 - GCN đăng ký hoạt động phân phối: 44/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/03/2023 - Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 18, Tòa nhà The Mett, 15 Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh - Ứng dụng phân phối chứng chỉ quỹ: San Xin Ha

9	**Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt** Website: https://vdsc.com.vn/	- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 đến tầng 8, Tòa nhà Việt Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (84-28) 6 299 2006 - Fax: (84-28) 6 291 7986 - GCN đăng ký hoạt động phân phối: 38/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/07/2022 - Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Tầng 1 đến tầng 8, Tòa nhà Việt Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh - Ứng dụng phân phối chứng chỉ quỹ: iDragon
10	**Công ty Cổ phần công nghệ tài chính DigiFinace** Website: https://digifinance.vn/	- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 403, tầng 4 Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, TP. Hà Nội - Điện thoại: 0968786660 - GCN đăng ký hoạt động phân phối: 24/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/06/2022 - Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: Phòng 204 Tòa nhà Tây Hà, số 196 Tố Hữu, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội - Ứng dụng phân phối chứng chỉ quỹ: Digi Finance

PHỤ LỤC 3: BIỂU GIÁ DỊCH VỤ LƯU KÝ GIÁM SÁT VÀ GIÁ DỊCH VỤ TRẢ CHO DỊCH VỤ ỦY QUYỀN

- **Giá dịch vụ Lưu ký và Giám sát:**

Stt	Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ	Tối thiểu / Tối đa	Ghi chú
A.I Giá dịch vụ lưu ký, giám sát				
	A.1.1 Giá dịch vụ lưu ký	0,06%*NAV/Năm	Tối thiểu 20.000.000 đồng/tháng	Chưa bao gồm VAT theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.
	A.1.2 Giá dịch vụ giám sát	0,02%*NAV/Năm	Tối thiểu 5.000.000 đồng/tháng.	
A.II Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ				
A.2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu, trái phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	0,01% giá trị giao dịch	Tối đa 3.000.000 đồng/ngày giao dịch	Chưa bao gồm VAT theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.
A.2.2	Đối với các giao dịch mua bán chứng khoán OTC và các tài sản khác	100.000 đồng/giao dịch		
A.III Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản của VSDC *(Giá dịch vụ của bên thứ 3)*				
A.3.1	Giá dịch vụ lưu ký	0,27 đồng/cổ phiếu, CCQ, CQ có đảm bảo /tháng; 0,18 đồng/trái phiếu doanh nghiệp, công cụ nợ/tháng	Tối đa 2.000.000 đồng/ tháng/ mã trái phiếu doanh nghiệp, công cụ nợ	Giá dịch vụ lưu ký và giá dịch vụ chuyển khoản theo Quy định Bộ Tài chính trong từng thời kỳ. Khi Bộ Tài chính thay đổi biểu giá dịch vụ thì khoản mục giá dịch vụ này sẽ thay đổi tương ứng
A.3.2	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,3 đồng/chứng khoán/lần chuyển khoản/mã chứng khoán	Tối đa không quá 300.000 đồng/ 1 lần chuyển khoản/ 1 mã chứng khoán	
A.3.3	Các khoản giá dịch vụ VSDC thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		

- **Giá dịch vụ dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng:**

Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng cho Quỹ với mức giá dịch vụ dịch vụ như sau:

- Giá dịch vụ dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng:

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức giá dịch vụ (*)
1	Tiền cố định hàng tháng	- Mức 1: **12.000.000 VND/tháng** áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch > 02 phiên/tuần - Mức 2: **10.000.000 VND/tháng** áp dụng cho khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần (Trường hợp quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi)
2	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu NĐT - Duy trì thông tin tài khoản NĐT	Miễn phí
3	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành - Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ	Miễn phí
4	Tiền thực hiện quyền - Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/lần lập danh sách

(*) Chưa bao gồm thuế VAT. Trường hợp giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng của VSDC có thay đổi theo biểu giá của Bộ Tài chính quy định trong từng thời kỳ hoặc điều chỉnh tăng không quá 120% hoặc điều chỉnh giảm, mức giá dịch vụ này sẽ thay đổi tương ứng.

- Giá dịch vụ khác

  - Tiền gửi thư cho Nhà đầu tư sẽ được Công ty Quản lý Quỹ trả cho VSDC theo thực tế phát sinh do VSDC gửi cho Công ty Quản lý Quỹ kèm theo tài liệu chứng minh.
  - Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền Công ty Quản lý Quỹ trả cho VSDC đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được hai bên thống nhất.